

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-PT

Ngày: 29/8/2023

V/v: *Tranh chấp Thừa kế*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Ông Vũ Văn Túc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham dự phiên tòa: Ông Lê Quý Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLPT – DS ngày 20/3/2023 về việc “Tranh chấp thừa kế”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐ-PT ngày 14/6/2023 giữa các đương sự:

**** Các đồng nguyên đơn:***

1. Ông **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1956. Địa chỉ : SN 36, khu T 1 Công, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đã chết ngày 23/3/2023.

Người thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T gồm:

1.1 Bà Trần Thị S. Sinh năm 1957 (là vợ ông T).

1.2 Chị Nguyễn Thị Hương S 1. Sinh 1978 (là con ông T).

1.3 Chị Nguyễn Thị D. Sinh 1993 (là con ông T).

1.4 Anh Nguyễn Xuân P. Sinh 1979 (là con ông T).

Đều cùng địa chỉ: Khu T 1 công, Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T :

+ Anh Nguyễn Xuân P; địa chỉ: Khu T 1 công, Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997. Địa chỉ: 319 phố Hồng Tiến, phường Bò Đề, quận Long Biên, T 1 phố Hà Nội.

2. Bà **Nguyễn Thị T 1**, sinh năm 1948; HKTT : Xóm Đỉnh Cùn, xã T P, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị T 2**, sinh năm 1958. ĐKHKT : Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

* *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* :

1. **Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình**. Địa chỉ : Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Văn Điệp** – Chủ tịch UBND huyện Kim Bôi. Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Duy Hưng – phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kim Bôi.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Hà**, sinh năm 1975. Trú tại : A30-TT9, tổ dân phố số 6 – phường Xuân Phương - Nam Từ Liêm – Hà Nội. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**, sinh năm 1981. Trú tại : Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

4. Chị **Nguyễn Thị Kim Dung**, sinh năm 1982. Trú tại : 412-V2-Thevesta – Phú Lãm – Hà Đông – Hà Nội, T 1 phố Hà Nội. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

5. Chị **Bùi Thị Hoa**, sinh năm 1988. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

6. Cháu **Nguyễn Phương Anh**, sinh năm 2010. Người đại diện theo pháp luật là chị **Bùi Thị Hoa**, sinh năm 1988 (mẹ đẻ). Cùng trú tại : Đội 3, thôn Yên Lịch, xã T 2 S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình

7. Chị **Nguyễn Minh Hằng**, sinh năm 1990. Trú tại : P206, nhà A, tập thể Bộ y tế, phố Lão Thọ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

8. Chị **Nguyễn Minh Hiếu**, sinh năm 1990. Trú tại : Thôn Vệ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. (Có đơn từ chối tham gia tố tụng và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

9. **Viettel Hòa Bình – Chi nhánh tập đoàn viễn thông Quân đội**. Địa chỉ trụ sở : Tổ 8, phường Quỳnh Lâm, T 1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng : Bà Nguyễn Thị T Hiền, sinh năm 1980 – Giám đốc Bưu chính Viettel Hòa Bình. Vắng mặt

10. **Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình**. Người đại diện theo pháp luật là ông Vũ Hồng Cường – Chủ tịch UBND thị trấn Bo.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Hồng Thắng – Cán bộ tư pháp hộ tịch.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích Phượng**, sinh năm 1995. Luật sư Công ty Luật TNHH Everest Tộc Đoàn Luật sư T 1 phố Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Times, 35 Lê Văn Lương, quận T 2 Xuân, T 1 phố Hà Nội.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Luật sư **Nguyễn Thị Hồng Liên, luật sư Nguyễn Hồng Thái**, Công ty luật TNHH Quốc tế Hồng Thái và đồng nghiệp, Tộc đoàn luật sư T 1 phố Hà Nội. Địa chỉ: LK9-38 Tổng cục 5, xã Tân Triều, huyện T 2 Trì, T 1 phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị T 1; Bị đơn bà Phạm Thị T 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn trình bày :

Bố mẹ đẻ của các nguyên đơn là cụ Nguyễn Văn Kính và cụ Nguyễn Thị Hồng tạo lập được khối tài sản là nhà đất tại thửa số 34, tờ bản đồ số 13, diện tích 416,7m². Địa chỉ thửa đất: khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình từ những năm 1960. Hai cụ có 04 người con gồm ông Nguyễn Quang Trung, ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Tâm và bà Nguyễn Thị T 1. Năm 1978 bà Nguyễn Thị Tâm chết, sau đó các cũng con lần lượt đi xây dựng gia đình ra ở riêng, còn lại vợ chồng con trai trưởng là ông Nguyễn Quang Trung, bà Phạm Thị T 2 ở lại chăm sóc phụng dưỡng, sinh sống cùng hai cụ.

Năm 1997 hai cụ chết để lại khối di sản là quyền sử dụng thửa đất nêu trên và tài sản gắn liền trên đất là 01 gian nhà cấp 4, tại thời điểm đó đất chưa có Giấy CNQSD đất. Sau này vợ chồng ông Trung, bà T 2 đã dỡ bỏ nhà cấp 4 để xây nhà mới và ông Trung đã tự ý làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất đứng tên mình mà không bàn bạc với anh chị em trong gia đình. Năm 2006 vợ chồng ông Trung, bà T 2 chuyển nhượng 151m² trong tổng số 416,7m² đất hai cụ để lại cho vợ chồng Tuấn – Chúc thì các nguyên đơn mới được biết. Khi đó ông Trung có nói với các nguyên đơn coi như anh bán phần của anh, phần còn lại là của các anh chị em.

Năm 2008 ông Trung chết, sau đó vợ ông Trung là bà Phạm Thị T 2 đã tự ý làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 04/5/2013 UBND huyện Kim Bôi – Hòa Bình đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 34 đứng tên bà Phạm Thị T 2, diện tích 256,6m². Từ khi ông Trung chết đến nay bà T 2 vẫn tiếp tục sinh sống trên nhà đất. Quá trình quản lý di sản bà T 2 đã cho Viettel Hòa Bình Tê nhà làm địa điểm kinh doanh từ năm 2010 đến nay và được hưởng lợi khoảng 1,4 tỷ đồng.

Đối với bản di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính có nội dung để lại cho vợ chồng ông Trung, bà T 2 được hưởng di sản là nhà, đất và Biên bản họp gia đình

ngày 10/01/2006 có nội dung các anh chị em trong gia đình thống nhất để ông Nguyễn Quang Trung được toàn quyền thừa hưởng di sản của bố mẹ mà bà Phạm Thị T 2 xuất trình cho Tòa án, các Nguyên đơn khẳng định không được biết gì về bản di chúc. Khi hai cụ mất cũng không thấy vợ chồng ông Trung, bà T 2 cho xem bản di chúc này. Các Nguyên đơn không được tham gia cuộc họp gia đình và cũng không được ký vào Biên bản cuộc họp. Vì vậy các nguyên đơn yêu cầu :

- Chia di sản thừa kế là quyền sử dụng 256,6m² đất tại thửa số 34 làm 3 phần cho ông T, bà T 1 và bà Tâm mỗi người một phần. Yêu cầu chia kỹ phần bằng đất, đề nghị Viettel Hòa Bình T 2 lý Hợp đồng Tê nhà trả lại mặt bằng. Số tiền bà T 2 cho Tê nhà được đối trừ vào công sức phụng dưỡng bố mẹ và trông coi quản lý di sản thừa kế. Đối với diện tích đất ông Trung đã chuyển nhượng mặc dù nhiều hơn 1 suất kỹ phần nhưng các nguyên đơn không yêu cầu chia, coi như đó là kỹ phần ông Trung được hưởng.

- Đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã cấp số BM 081345 cho bà Phạm Thị T 2 ngày 04/05/2013 và số AD 959279 cho ông Nguyễn Quang Trung ngày 07/06/2007.

- Tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính và Biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006 vô hiệu.

** Bị đơn bà Phạm Thị T 2 trình bày :*

Bà về nhà ông Trung làm dâu từ năm 1979. Các anh chị em của ông Trung lần lượt lập gia đình ra ở riêng, còn lại vợ chồng bà chung sống cùng bố mẹ chồng là cụ Kính và cụ Hồng. Năm 1997 hai cụ chết để lại 01 gian nhà cấp 4 trên diện tích 416,7m² đất, tại thửa số 34, tờ bản đồ số 13, địa chỉ khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trước khi chết cụ Kính đã viết di chúc để lại toàn bộ nhà đất này cho vợ chồng bà. Bà không nhớ rõ ngày tháng cụ Kính viết di chúc nhưng khi đó cụ 79 tuổi và có ông M Xuân Bao là hàng xóm chứng kiến, không có mặt vợ chồng bà ở đó, đến khi cụ ốm thì mới gọi vợ chồng bà vào dặn dò và đưa cho bản di chúc. Sau khi hai cụ mất vợ chồng bà tiếp tục sinh sống trên nhà đất hai cụ để lại và thờ cúng hương khói cho 2 cụ cùng ông bà tổ tiên, đồng thời quản lý trông coi di sản này cho đến nay. Khoảng mấy năm sau thì vợ chồng bà phá bỏ nhà cũ và xây lại nhà mới như bây giờ.

Năm 2006 ông Trung và các anh chị em họp gia đình thống nhất để ông Trung được toàn quyền sử dụng nhà đất bố mẹ để lại nên ông Trung đã đi làm thủ tục, ngày 07/06/2007 UBND huyện Kim Bôi đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Quang Trung. Tháng 7/2008 vợ chồng bà chuyển nhượng 151m² cho vợ chồng Tuấn – Chúc. Phần diện tích đất còn lại là 256,6m². Năm 2008 ông Trung mất, bà và các con đã thống nhất để bà được đứng tên và bà làm thủ tục sang tên thửa đất số 34. Ngày 04/5/2013 bà được UBND huyện Kim Bôi đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên bà Phạm Thị T 2 (diện tích 256,6m²). Từ năm 2010 bà đã ký Hợp đồng cho Viettel Hòa Bình Tê, thời hạn Tê đến 01/7/2023. Bà không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn. Còn nếu phải chia thừa kế thì bà yêu cầu tính công

sức đóng góp, trông coi, quản lý di sản và công sức chăm sóc, phục dưỡng bố mẹ chồng.

** Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có quan điểm thể hiện :* UBND huyện Kim Bôi không đồng ý với yêu cầu của các Nguyên đơn về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang Trung và bà Phạm Thị T 2 vì toàn bộ thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

** Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình có quan điểm :*

Ông Nguyễn Quang Trung có mang Biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006 đến UBND thị trấn Bo đề nghị xác nhận để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nội dung Biên bản này thấy đúng với nội dung bản di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính, biên bản có chữ ký của các T 1 phần tham gia cuộc họp, có người làm chứng và xác nhận của Trưởng khu nên UBND thị trấn Bo đã đồng ý xác nhận theo đề nghị của ông Trung. UBND thị trấn Bo đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người đại diện của Viettel Hòa Bình trình bày :*

Ngày 01/07/2010 Viettel Hòa Bình ký Hợp đồng Tê căn nhà tại địa chỉ khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, Hòa Bình với bà Phạm Thị T 2, mục đích Tê làm văn phòng giao dịch và kinh doanh. Nay được biết căn nhà đang Tê là tài sản tranh chấp, Viettel Hòa Bình đề nghị được tiếp tục sử dụng căn nhà cho đến khi có bản án/Quyết định có hiệu lực của Tòa án. Nếu theo đó bà T 2 không phải là chủ sở hữu căn nhà thì sẽ T 2 lý Hợp đồng Tê nhà với bà T 2.

** Ý kiến của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác :*

- Những người thừa kế của ông Nguyễn Quang Trung gồm 05 người con là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Minh Hiếu và Nguyễn Tiến Dũng (Dũng đã chết năm 2011. Có vợ là Bùi Thị T 2 Hoa và 01 con là Nguyễn Phương Anh) đều thống nhất ý kiến để bà Phạm Thị T 2 được hưởng toàn bộ kỷ phần của ông Nguyễn Quang Trung và từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Hà trình bày: Sau khi mẹ (Nguyễn Thị Tâm) qua đời, chị được ông bà ngoại và cậu mợ Trung – T 2 nuôi dưỡng. Chị có được chứng kiến việc ông bà ngoại cho cậu mợ T – Son thêm tiền để mua đất làm nhà tại thị xã Hòa Bình, sau đó cậu mợ T – Son chuyển về khu T 1 Công, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi mua đất làm nhà, chị thấy cậu Trung có cho cậu T tiền để trả tiền vật liệu xây dựng. Bác Nguyễn Thị T 1 cũng được ông bà ngoại cho tiền để mua nhà tại khu Đồng Tiến, thị trấn Bo. Chị có nghe ông bà ngoại nói chuyện mảnh đất nay Tộc số nhà 17, khu Thống Nhất, thị trấn Bo để lại cho cậu mợ Trung – T 2 được toàn quyền sở hữu. Chị không đồng tình với yêu cầu chia di sản thừa kế của các Nguyên đơn. Chị xin nhượng lại toàn bộ kỷ phần mà mình được hưởng cho mợ Phạm Thị T 2. Xin từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Lời khai của những người làm chứng :*

- Ông Nguyễn Văn Phú xác nhận có được anh Nguyễn Quang Trung mời đến tham gia cuộc họp gia đình anh Trung vào ngày 10/01/2006 nhưng khi đến thì không có mặt ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị T 1 và ông M Xuân Bao. Anh Trung có nhờ ký vào Biên bản họp gia đình với tư cách người làm chứng, do tin tưởng anh Trung nên đã ký xác nhận người làm chứng vào Biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006. Sau đó anh Trung có đi xin chữ ký của chị T 1 và anh T hay không thì ông không biết. Sau này anh Nguyễn Mạnh T có đến nhờ viết Giấy xác nhận về việc không có mặt anh T trong cuộc họp gia đình và ông đã viết Giấy xác nhận ngày 10/10/2020.

- Ông M Xuân Bao trình bày : Tôi không được mời đến tham gia cuộc họp gia đình anh Trung vào ngày 10/01/2006 và cũng không được tham gia chứng kiến gì về tờ di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính. Tuy nhiên trong Biên bản họp gia đình anh Trung vào ngày 10/1/2006 tôi vẫn ký vào đó vì anh Nguyễn Quang Trung có mang Biên bản này sang nhà tôi, lúc đó tôi và con trai là M Trọng Bằng đang lợp nhà thì ông Trung có đưa Biên bản này ra và nhờ tôi ký vào mặt sau.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh T, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định “chữ ký” và “chữ viết họ và tên” của ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1 trong Biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006. Theo kết luận giám định của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình thì đó không phải là chữ ký và chữ viết của ông T và bà T 1.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá đối với tài sản đang tranh chấp trong vụ án: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi – Hòa Bình có diện tích được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 256.6m² tuy nhiên theo kết quả đo đạc hiện trạng diện tích đất là 252,5 m²

Thửa đất có 2 vị trí, theo giá thị trường: vị trí 1 có giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)/1m² còn vị trí 2 có giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)/1m²

Tài sản gắn liền trên đất gồm có 03 gian nhà cấp bốn (nhà số 01, số 02; số 03) 01 nhà vệ sinh... Tổng giá trị tài sản trên đất là 725.100.000đồng.

Xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi và UBND thị trấn Bo thì có sự chênh lệch về diện tích đất như trên là do kỹ Thuật đo đạc của từng thời kỳ. Diện tích đất theo hiện trạng sử dụng 252,5m² là phù hợp với kết quả đo đạc địa chính chính quy mới năm 2017 và sắp tới cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành cấp đổi Giấy CNQSD đất cho các hộ dân tại thị trấn Bo theo kết quả đo đạc địa chính mới. Thửa đất có 133 m² Tộc vị trí 1, còn lại 119,5 m² Tộc vị trí 2.

** Luật sư Nguyễn Thị Bích Phượng trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Mạnh T : Đề nghị HĐXX chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn.*

** Luật sư ông Hà Mạnh Trung và bà Lê Thị Hải Thiên trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn bà Phạm Thị T 2 : Thống nhất như ý kiến trình bày của bà T 2.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS ST ngày 13/02/2023 của TAND huyện Kim Bôi đã xử: Căn cứ vào khoản 5 điều 26; điều 35, điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 235; điều 266; điều 271 và điều 273 của BLTTDS. Căn cứ các điều 636; điều 637; điều 638; điều 649; điều 653; điều 655; điều 656; điều 658; điều 677; điều 678; điều 679; điều 680 BLDS năm 1995; điều 128 BLDS 2005. Căn cứ các điều 623; điều 688 BLDS 2015. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn :

- Tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính và Biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006 vô hiệu.

- Xác nhận quyền sử dụng diện tích đất 256,6m² (đo đạc thực tế là 252,5 m²) tại thửa số 34, tờ bản đồ số 13, địa chỉ khu Thống Nhất thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Kính và Nguyễn Thị Hồng để lại.

- Chia di sản thừa kế theo pháp luật cụ thể :

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc Hà nhượng lại cho bà Phạm Thị T 2 được hưởng toàn bộ kỷ phần của mình. Giao cho bà Phạm Thị T 2 được quyền sử dụng 256,6m² (Nay đo đạc thực tế là 252,5 m²) và được quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 34, tờ bản đồ số 13, địa chỉ khu Thống Nhất thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đất đã có Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 081345 do Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp cho bà Phạm Thị T 2 ngày 04/5/2013.

Bà Phạm Thị T 2 có nghĩa vụ T 2 toán cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị T 1 mỗi người số tiền là 1.484.167.000đ (Một tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất số AD 959279 do UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã cấp cho ông Nguyễn Quang Trung ngày 07/06/2007 và Giấy CNQSD đất số BM081345 do Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình cấp cho bà Phạm Thị T 2 ngày 04/5/2013.

3. Không chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn về việc yêu cầu Vietell Hòa Bình T 2 lý Hợp đồng Tê nhà, trả lại mặt bằng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm : Ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị T 1 và bà Phạm Thị T 2 được miễn toàn bộ án phí.

Ngày 23/2/2023 bị đơn bà Phạm Thị T 2 kháng cáo đề nghị Giám định lại chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1; Đề nghị xem xét tới công phụng dưỡng bố mẹ, thờ phụng tổ tiên và duy trì tôn tạo di sản thừa

kế; Đề nghị được hưởng 01 xuất thừa kế và được ở lại nhà đất nếu phải chia thừa kế.

Ngày 15/2/2023 ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1 kháng cáo, đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên Nguyễn Quang Trung; Phạm Thị T 2 đối với diện tích đất 256,6m². Đề nghị được nhận phần thừa kế bằng đất để có nơi thờ cúng tổ tiên.

Ngày 01/6/2023 Các đồng nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị được hưởng thừa kế bằng $\frac{1}{2}$ thửa đất theo phương án chia đôi thửa đất theo mặt đường quốc lộ 12B. Bà T 2 phải T 2 toán phần chênh lệch tính bằng tiền. Đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên Nguyễn Quang Trung; Phạm Thị T 2 và hủy hợp đồng Tê nhà với Viettel để trả lại mặt bằng thửa đất để chia thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đồng nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Quang Trung và cấp cho bà Phạm Thị T 2; rút yêu cầu kháng cáo phần buộc bà T 2 phải T 2 toán phần giá trị tài sản chênh lệch.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Thị Bích Phượng, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T: Tại cấp sơ thẩm đã xét xử bà Phạm Thị T 2 là người được hưởng kỷ phần thừa kế của chị Nguyễn Thị Ngọc Hà được sử dụng toàn bộ diện tích đất và phải T 2 toán cho ông T, bà T 1 mỗi kỷ phần là 1,4 tỷ đồng. Nguyên vọng của các nguyên đơn đều muốn nhận kỷ phần thừa kế bằng đất để làm nơi thờ cúng ông bà tổ tiên. Tự nguyện nhận $\frac{1}{2}$ thửa đất, còn bà T 2 được hưởng $\frac{1}{2}$ diện tích đất còn lại. Đủ điều kiện để chia đôi, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Hồng Thái và Nguyễn Thị Hồng Liên là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Phạm Thị T 2: Việc các đồng nguyên đơn khởi kiện đề nghị chia thừa kế đối với di sản của cụ Kính và cụ Hồng để lại là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ khi còn sống cụ Kính đã viết di chúc để lại toàn bộ diện tích đất này cho vợ chồng bà T 2. Di chúc không đúng về hình thức tuy nhiên nội dung của di chúc thể hiện ý chí của cụ Kính, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, thời điểm viết di chúc cụ hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo không ai ép buộc. Ông T, bà T 1 đã được hai cụ lo nhà cửa ổn định. Do đó diện tích đất này bà T 2 có toàn quyền sử dụng là có căn cứ. Việc giám định chữ ký, chữ viết của ông T, bà T 1 trong biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006 cũng không khách quan. Việc Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trung, bà T 2 đúng quy trình thủ tục, không có căn cứ hủy giấy chứng nhận như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giám định lại chữ viết; Lấy lời khai của nhân chứng do có mâu thuẫn; Bà T 2 được hưởng toàn bộ diện tích đất nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử. Người

tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị chia thừa kế đối với di sản của cụ Kính, cụ Hồng để lại. Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có thay đổi về yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung kháng cáo. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm. Chia di sản thừa kế đối với diện tích đất 252,5m² đất, các đồng nguyên đơn được hưởng 1/2; bị đơn được hưởng 1/2.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh tụng giữa các đương sự tại phiên tòa; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn, Ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1 khởi kiện bà Phạm Thị T 2 về yêu cầu chia thừa kế. Đây là tranh chấp về thừa kế, bị đơn cư trú tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, di sản đề nghị chia tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 13/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 23/2/2023 bị đơn bà Phạm Thị T 2 kháng cáo; ngày 15/2/2023 ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1 kháng cáo. Kháng cáo của các đương sự trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, ngày 22/3/2023 nguyên đơn, ông Nguyễn Mạnh T chết không để lại di chúc. Những người thừa kế của ông T gồm vợ và các con: Bà Trần Thị Sơn, chị Nguyễn Thị Hương S 1, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Xuân P. Bà Sơn, chị S 1, chị D ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị M tham gia tố tụng tại Tòa án.

Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên ông Nguyễn Quang Trung, mang tên bà Phạm Thị T 2 tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã hỏi ý kiến của bị đơn nhưng bị đơn không nhất trí việc rút này, do đó HĐXX xét xử không chấp nhận đề nghị rút này của nguyên đơn, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về rút yêu cầu kháng cáo không buộc bà T 2 phải T 2 toán chênh lệch giá trị tài sản là ý chí tự nguyện của các đồng nguyên đơn, được hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Căn cứ khoản 3 Điều 289 của BLTTDS Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này.

Về đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị triệu tập hai nhân chứng là ông M Xuân Bao, ông Nguyễn Văn Phú, người đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi là ông Nguyễn Ngọc Thủy, người ký xác nhận vào biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006. Xét: Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người này nên không cần thiết phải triệu tập đến phiên tòa. Đề nghị này của luật sư không được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện đề nghị chia thừa kế là toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 13, địa chỉ thửa đất: khu Thống Nhất thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, diện tích 416,7 m². Trên đất có ngôi nhà cấp 4 hiện bị đơn là bà Phạm Thị T 2 đang quản lý sử dụng. Bà T 2 có hợp đồng với Viettel Hòa Bình cho Tê để làm trụ sở kinh doanh của Viettel. Theo nguyên đơn, đây là di sản thừa kế của cụ Kính, cụ Hồng để lại chưa chia. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm Thị T 2. Ông T, bà T 1 khởi kiện đề nghị chia thừa kế toàn bộ diện tích đất nêu trên; đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phạm Thị T 2, đề nghị hủy hợp đồng Tê nhà đối với Viettel Hòa Bình. Tuyên bố di chúc của cụ Kính và biên bản họp gia đình 10/01/2006 vô hiệu.

Bị đơn bà Phạm Thị T 2 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Cho rằng diện tích đất các nguyên đơn đang yêu cầu chia thừa kế là của bố mẹ chồng bà là cụ Kính và cụ Hồng để lại cho vợ chồng bà. Bằng chứng là bản di chúc của cụ Kính viết và biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006. Sau khi chồng bà là ông Nguyễn Quang Trung chết năm 2008, bà đã làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 04/5/2013 được ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Thị T 2, diện tích 256,6 m², diện tích đất theo diện trạng thực tế sử dụng là 252.5m². Bà có hợp đồng cho Viettel Hòa Bình Tê nhà là tài sản hợp pháp của bà, nguyên đơn không có quyền yêu cầu chia.

Xét, diện tích đất 416,7 m² tại thửa số 34, thị trấn bo, huyện kim bôi, tỉnh Hòa Bình có nguồn gốc do cụ Kính và cụ Hồng để lại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là di sản của cụ Kính cụ Hồng và chia thừa kế là đúng pháp luật.

Bị đơn cho rằng đã được cụ Kính viết di chúc thừa kế cho hợp pháp và biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006 anh em thống nhất cho anh Nguyễn Quang Trung được toàn quyền sử dụng diện tích đất đất này. Tuy nhiên, di chúc của cụ Kính không tuân thủ các quy định của Bộ luật dân sự, không có ngày tháng năm lập di chúc, không có công chứng chứng thực, không có người làm chứng do đó di chúc không có giá trị pháp lý. Biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006, kết luận giám định chữ viết và ký tên Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Thị T 1 không phải là chữ ký chữ viết của ông T bà T 1 do đó cũng không hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định 416,7 m² đất chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế là có căn cứ.

Cụ Kính, cụ Hồng có bốn người con là ông Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị Tâm và bà Nguyễn Thị T 1. Bà Nguyễn Thị Tâm đã chết, bà Tâm có một con gái là Nguyễn Thị Ngọc Hà. Vậy xác định chị Hà là người thừa kế thế vị của bà Tâm (chồng bà Tâm là ông Bùi Đức Huyền từ chối nhận thừa kế)

Theo nguyên tắc các đồng thừa kế được hưởng thừa kế ngang nhau, tức là diện tích đất 416,7m² phải được chia T 1 4 phần (mỗi kỹ phần là 104,17 m²). Nhưng năm 2008 ông Trung và bà T 2 đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Nguyễn Khắc Tuấn và bà Nguyễn Thị M Chúc 151,1m² , nhiều hơn một kỹ phần của mỗi đồng thừa kế. Việc chuyển nhượng đất này ông T, bà T 1 không biết và không được dùng số tiền chuyển nhượng, do đó coi đây là phần ông Trung được hưởng, ông T và bà T 1 cũng không yêu cầu chia thêm phần diện tích đất này.

Xác định di sản thừa kế còn lại của cụ Kính và cụ Hồng (sau khi trừ đi phần của ông Trung) là 256,6 m² đất. Cấp sơ thẩm chia cho các thừa kế là có căn cứ.

Bản án sơ thẩm đã Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc Hà nhượng lại cho bà Phạm Thị T 2 được hưởng toàn bộ kỹ phần của mình. Giao cho bà Phạm Thị T 2 được quyền sử dụng 256,6m² (đo đạc thực tế là 252,5 m²) và được quyền sở hữu nhà ở cùng các tài sản gắn liền trên đất; Bà Phạm Thị T 2 có nghĩa vụ T 2 toán cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị T 1 mỗi người số tiền là 1.484.167.000đ.

[2.2] Kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị T 2: Đề nghị công nhận hiệu lực của bản di chúc do cụ Kính viết, công nhận hiệu lực của biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006; đề nghị tính công sức trông coi, tôn tạo di sản và phụng dưỡng bố mẹ bằng một phần thừa kế. Đề nghị được sử dụng toàn bộ nhà đất vì không có chỗ ở nào khác.

Xét, bản di chúc của cụ Kính tuy thể hiện ý chí của cụ Kính để lại di sản thừa kế cho vợ chồng bà T 2 nhưng bản di chúc này lập không tuân thủ các quy định của bộ luật dân sự: không có ngày tháng lập, không có công chứng hoặc chứng thực nên không hợp pháp. Biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006 không đúng thực tế, không phải chữ ký của ông T, bà T 1 trong biên bản, những người làm chứng: ông Phú, ông Bao chỉ thừa nhận ký, không được dự họp, do đó không có căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T 2 và kháng cáo của bà T 2 đề nghị công nhận hiệu lực của 02 văn bản nêu trên.

Ông Trung, bà T 2 là người trực tiếp sống cùng bố mẹ là cụ Kính và cụ Hồng trên thửa đất yêu cầu chia, là người chăm sóc, phụng dưỡng, thờ cúng hai cụ, trông nom quản lý di sản thừa kế. Khi hai cụ còn sống trên đất có 01 nhà cấp 4, khi hai cụ chết vợ chồng bà T 2 đã dỡ bỏ nhà cũ và xây nhà mới kiên cố trên đất và sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian từ năm 2010 đến 2023 bà T 2 đã cho Viettel Hòa Bình Tê một phần diện tích nhà làm địa điểm kinh doanh và được hưởng lợi từ diện tích đất mà cụ Hồng, cụ Kính để lại (khoảng 01 tỷ đồng). Cấp sơ thẩm xác định khoản T lợi này được bù vào công sức là người chăm sóc,

phụng dưỡng, thờ cúng hai cụ, trông nom quản lý di sản thừa kế và đóng tiền Tê đất hàng năm là phù hợp. Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị được hưởng một kỷ phần nếu phải chia thừa kế.

Đối với kháng cáo đề nghị giám định chữ viết của ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông T đã có yêu cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị T 1 trên biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006. Tại kết luận giám định số 246/KL - KTTHS ngày 19/9/2022 của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: “chữ ký và chữ viết đứng tên con trai út Nguyễn Mạnh T trên biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006 với chữ ký chữ viết của ông Nguyễn Mạnh T trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký và chữ viết đứng tên con gái Nguyễn Thị T 1 trên biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006 với chữ ký chữ viết của bà Nguyễn Thị T 1 trên các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và viết ra”

Khi nhận thông báo kết luận giám định chữ viết số 246/KL - KTTHS ngày 19/9/2022 của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình bà T 2 có đơn yêu cầu giám định lại chữ ký nhưng không được cấp sơ thẩm chấp nhận vì yêu cầu này không khác yêu cầu của ông T. Bà T 2 kháng cáo cho rằng kết luận giám định chỉ giám định chữ ký, giám định không khách quan. Theo quy định tại Điều 102 BLTTDS việc giám định của cấp sơ thẩm đã đúng quy trình, thủ tục, có mẫu so sánh. Bà T 2 kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thực hiện giám định là có vi phạm nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét các yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của các đồng nguyên đơn:

Về yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ông Nguyễn Quang Trung đã căn cứ biên bản họp gia đình ngày 10/01/2006 và bản di chúc của cụ Kính viết để đi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện Kim Bôi cũng căn cứ vào các tài liệu đó để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Quang Trung đối với toàn bộ diện tích đất bố mẹ để lại là 416,7m². Năm 2007 vợ chồng ông Trung, bà T 2 chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Nguyễn Khắc Tuấn và bà Nguyễn Thị M Chúc. Ông Tuấn bà Chúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần diện tích nhận chuyển nhượng. Khi ông Trung chết bà Phạm Thị T 2 đã làm thủ tục chuyển tên trong giấy chứng nhận từ tên ông Trung sang tên bà T 2. Như vậy, giấy chứng nhận mang tên Nguyễn Quang Trung không còn tồn tại. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm Thị T 2 được xem xét là di sản thừa kế để phân chia theo pháp luật. Do đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm Thị T 2 cần được T hồi để phân chia quyền sử dụng đất cho các đồng thừa kế mà không cần phải hủy giấy chứng nhận như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. (Căn cứ giải đáp số 02/GĐ - TANDTC ngày 19/4/2016 của TANDTC hướng dẫn: Trường hợp khi giải quyết vụ việc dân sự có liên quan đến quyết định cá biệt nhưng không cần thiết phải hủy quyết định cá biệt đó và việc không hủy quyết định đó vẫn đảm bảo giải quyết đúng đắn vụ việc dân sự thì Tòa án đang giải quyết vụ việc dân sự đó vẫn

tiếp tục giải quyết”). Nếu sau khi Tòa án xác định quyền sử dụng đất; phân chia quyền sử dụng đất cho các đương sự theo quy định của pháp luật thì các đương sự có quyền nghĩa vụ chủ động đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai, đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất Tộc quyền sử dụng của mình theo quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu người đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có quyền, nghĩa vụ giao lại cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc điều chỉnh lại tên chủ sử dụng đất theo Quyết định của bản án và theo quy định của pháp luật. Trường hợp không giao hoặc không thể giao lại được thì Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 178 Luật thi hành án dân sự năm 2014 và Điều 28 Nghị định số 62/2015/NĐ -CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật thi hành án dân sự.

Về yêu cầu chia thừa kế bằng đất, đề nghị chia đôi đất, nguyên đơn hưởng $\frac{1}{2}$, còn lại $\frac{1}{2}$ bị đơn hưởng; Hủy hợp đồng Tê nhà giữa bà Phạm Thị T 2 và Viettel Hòa Bình: Xét: Toàn bộ diện tích đất tranh chấp có chiều rộng mặt đường quốc lộ 12b là 6,48m; chiều rộng phía cuối thửa đất là 7,29m; diện tích đo thực tế là 252.5m². Các nguyên đơn đều đề nghị chia bằng đất và tự nguyện nhận $\frac{1}{2}$ diện tích, các đồng thừa kế đều đứng tên. Đất đủ điều kiện để chia đôi, do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các đồng nguyên đơn, chia thừa kế bằng đất, chia đôi toàn bộ diện tích đất. Bà Nguyễn Thị T 1 và các đồng thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T được hưởng $\frac{1}{2}$. Phần của chị Nguyễn Thị Ngọc Hà tự nguyện nhượng lại cho bà Phạm Thị T 2 được hưởng $\frac{1}{2}$.

Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do vợ chồng bà T 2, ông Trung xây, theo kết quả định giá là 725.100.000đồng. Lẽ ra phải các đồng nguyên đơn phải T 2 toán cho bà T 2 giá trị tài sản trên đất, nhưng các đồng nguyên đơn chỉ nhận $\frac{1}{2}$ diện tích đất (ít hơn 2 kỷ phần được hưởng nếu chia đều bằng đất) do đó phần giá trị tài sản trên đất được bù trừ vào giá trị $\frac{1}{2}$ diện tích đất bà T 2 được hưởng là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Hiện ngôi nhà đang được bà T 2 ký kết hợp đồng với Viettel Hòa Bình để làm địa điểm kinh doanh, cần phải chấm dứt hợp đồng này để thực hiện chia thừa kế cho các bên đương sự. Bà Phạm Thị T 2 có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản hiện có trên phần đất đã chia cho các đồng nguyên đơn.

Từ các phân tích trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của đồng nguyên đơn; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Phạm Thị T 2; không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn hủy bản án sơ thẩm. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 5 Điều 308, khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các đồng nguyên đơn về việc buộc bà Phạm Thị T 2 phải T 2 toán chênh lệch giá trị tài sản.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị T 2.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các đồng nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T 1 và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Mạnh T, là Bà Trần Thị Sơn, chị Nguyễn Thị Hương S 1, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Xuân P.

4. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 13/02/2023 của TAND huyện Kim Bôi.

Căn cứ vào khoản 5 điều 26; điều 35, điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 235; điều 266; điều 271 và điều 273 của BLTTDS. Căn cứ các điều 636; điều 637; điều 638; điều 649; điều 653; điều 655; điều 656; điều 658; điều 677; điều 678; điều 679; điều 680 BLDS năm 1995; điều 128 BLDS 2005. Căn cứ các điều 623; điều 688 BLDS 2015. Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các Nguyên đơn :

- Tuyên bố di chúc của cụ Nguyễn Văn Kính và Biên bản họp gia đình ngày 10/1/2006 vô hiệu.

- Xác nhận quyền sử dụng diện tích đất 256,6m² (đo đạc thực tế là 252,5 m²) tại thửa số 34, tờ bản đồ số 13, địa chỉ khu Thống Nhất thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Kính và Nguyễn Thị Hồng để lại.

- Chia di sản thừa kế theo pháp luật, cụ thể :

Bà Nguyễn Thị T 1 và những người thừa kế của ông Nguyễn Mạnh T gồm bà Trần Thị S (vợ ông T); chị Nguyễn Thị Hương S 1; chị Nguyễn Thị D; anh Nguyễn Xuân P (là các con của ông T) được hưởng $\frac{1}{2}$ diện tích đất của thửa đất số 34, tờ bản đồ số 13, diện tích $252.5m^2 : 2 = 126.2m^2$. Diện tích đất trên do bà Trần Thị S và bà Nguyễn Thị T 1 cùng đại diện đứng tên. Có các cạnh cụ thể: Chiều rộng mặt đường quốc lộ 12B là 3.24m, chiều rộng phía giáp hộ ông M Xuân Bao là 3.64m; chiều dài phía giáp cửa hàng vàng bạc Hà Lan là 34.1m; Cạnh còn lại giáp đất chia cho bà Phạm Thị T 2 là 34.1m

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc Hà nhượng lại cho bà Phạm Thị T 2 được hưởng toàn bộ kỷ phần của mình.

Chia cho bà Phạm Thị T 2 được hưởng là $\frac{1}{2}$ diện tích đất của thửa đất số 34, tờ bản đồ số 13, diện tích $252.5m^2 : 2 = 126.2m^2$. Có các cạnh cụ thể: Chiều rộng mặt đường quốc lộ 12B là 3.24m, chiều rộng phía giáp hộ ông M Xuân Bao là

3.64m; chiều dài phía giáp hộ ông Nguyễn Văn T 1 là 34.1m; Cạnh còn lại giáp đất chia cho bà Nguyễn Thị T 1, Trần Thị Sơn là 34.1m

- Những người được chia thừa kế nêu trên có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được chia thừa kế.

- Bà Phạm Thị T 2 có nghĩa vụ giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 081345 do UBND huyện Kim Bôi cấp ngày 04/5/2013 cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bôi và các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện theo quyết định của bản án.

Bà Phạm Thị T 2 có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ tài sản trên phần đất đã chia cho các đồng nguyên đơn, gồm nhà số 1, 2, 3 và nhà vệ sinh (Theo sơ đồ của biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2021).

2. Chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn về việc yêu cầu Vietell Hòa Bình chấm dứt Hợp đồng Tê nhà với bà Phạm Thị T 2.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thị T 1 và bà Phạm Thị T 2 do là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: “Cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Người đại diện theo pháp luật của Ông Nguyễn Mạnh T được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005299 ngày 21/2/2023 của Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi.

Bà Nguyễn Thị T 1 được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005300 ngày 21/2/2023 của Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi.

Bà Phạm Thị T 2 được hoàn lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005301 ngày 21/2/2023 của Chi cục THA dân sự huyện Kim Bôi. ”.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

T 1 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc

Nguyễn Quang Tuấn

Bạch Thị Hồng Hoa

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND H Kim Bôi
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS H Kim Bôi
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa